

Số: **98** /BC-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2017 - 2020, Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện nội dung Công văn số 628/BNN-TT ngày 21/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2017 - 2020 và lập kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. Tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2017 - 2020 tỉnh Quảng Ngãi**

1. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

a) Về phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa:

Các Nghị định của Chính phủ: Số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Quyết định số 3367/QĐ-BNN-TT ngày 31/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2014 - 2020;

Quyết định số 586/QĐ-BNN-TT ngày 12/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đến năm 2020;

Quyết định số 4712/QĐ-BNN-TT ngày 09/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2019 - 2020;

Để đảm bảo việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa được triển khai hiệu quả, thực hiện đúng chủ trương, nguyên tắc chuyển đổi theo quy định của pháp luật, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan chuyên môn về nông nghiệp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan

đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa hàng năm và các giai đoạn trên cơ sở đáp ứng kế hoạch chuyển đổi do tỉnh đã ban hành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của từng địa phương.

b) Về xây dựng, ban hành các văn bản quản lý và xây dựng kế hoạch thuộc lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa:

Căn cứ vào các Nghị định của Chính Phủ quy định việc quản lý và sử dụng đất trồng lúa; các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt quy hoạch, ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đã nêu trên, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành các Quyết định, văn bản chỉ đạo làm cơ sở để UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh xây dựng kế hoạch và ban hành Quyết định phê duyệt Phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn, nhằm đảm bảo thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa hiệu quả như sau:

- Quyết định số 58/2017/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây trồng hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vụ Đông xuân 2017 - 2018 và vụ Hè thu 2018.

- Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020;

- Công văn số 1191/UBND-NNTN ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đến năm 2020;

- Công văn số 2229/UBND-NNTN ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

c) Công tác thực hiện đăng ký thủ tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của địa phương:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, các hộ gia đình, cá nhân đã đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định; UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng, ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa dựa trên cơ sở nhu cầu chuyển đổi của tổ chức, cá nhân sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn và kế hoạch chuyển đổi đã được UBND cấp huyện ban hành. Tuy nhiên, hầu hết các hộ gia đình tự thực hiện chuyển đổi

sau đó mới báo cáo cho UBND các xã, phường, thị trấn nên đã gây khó khăn trong công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa cũng như việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

d) Về công tác báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa:

Trên cơ sở số liệu của UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp kết quả, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng hàng vụ, hàng năm của UBND các xã, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Cục Trồng trọt) đảm bảo thời gian và yêu cầu.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 102/BC-UBND ngày 03/6/2019 về việc rà soát, xây dựng bổ sung kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo nội dung đề nghị tại Công văn số 2685/BNN-TT ngày 19/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-BNN-TT ngày 12/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## 2. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2017 - 2020

a) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm:

Tổng diện tích chuyển đổi từ năm 2017 đến vụ Đông xuân 2019 - 2020 khoảng 3.461,707 ha, chủ yếu chuyển sang trồng các loại cây như: Ngô, lạc, rau các loại,... trên đất 02 vụ lúa kém hiệu quả và đất 01 vụ lúa.

b) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây lâu năm:

Tổng diện tích chuyển đổi từ năm 2017 đến vụ Đông xuân 2019 - 2020 khoảng 66,63 ha, chủ yếu chuyển sang trồng các loại cây lâu năm trên đất 01 vụ lúa (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

Nhìn chung, diện tích chuyển đổi đã cho thu hoạch khá, có hiệu quả, nâng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích cao hơn so với trồng lúa như cây ngô cho thu nhập bình quân cao hơn 11.000.000 đồng/ha; cây lạc: 24.580.000 đồng/ha, cây đậu các loại 19.030.000 đồng/ha, cây ốt: 132.920.000 đồng/ha. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã làm tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần mang lại hiệu quả trong việc thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

## 3. Thuận lợi, khó khăn và đề xuất kiến nghị

a) Thuận lợi:

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng luôn được các cấp, các ngành chú trọng và quan tâm.

- Các địa phương đã huy động được các nguồn lực từ người dân và linh

hoạt lồng ghép các nguồn vốn phát triển sản xuất thuộc các chương trình, dự án nông nghiệp để thực hiện chuyển đổi cây trồng phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất. Việc chuyển đổi đã góp phần thực hiện việc sản xuất tập trung, thuận lợi cho việc áp dụng các quy trình canh tác tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ trọng hàng nông sản chất lượng cao. Năng suất của hầu hết các loại cây trồng chủ lực tăng mạnh, chất lượng nông sản được cải thiện, nên được người dân đồng tình ủng hộ.

- Một số loại cây trồng có giá trị kinh tế và năng suất cao được người dân đồng thuận đưa vào sản xuất đã mang lại hiệu quả thiết thực.

#### b) Khó khăn:

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường nên việc khảo sát lựa chọn cây trồng còn lúng túng, thiếu định hướng cụ thể, chưa xác định được lợi thế của từng địa phương để chọn đối tượng cây trồng chủ lực.

- Khi thực hiện chuyển đổi chưa tạo được nhiều mối liên kết trong sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông sản giữa doanh nghiệp và nông dân để tạo ra chuỗi giá trị sản xuất.

- Diện tích sản xuất của từng hộ ít và nhỏ lẻ; một số vùng ruộng trũng ở cuối kênh thường khô hạn vào mùa khô, ngập úng vào mùa mưa nên việc chuyển đổi gặp nhiều khó khăn, chưa liên vùng.

#### c) Kiến nghị:

- Giảm thủ tục hộ gia đình phải làm bản đăng ký chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tránh đi lại nhiều lần. Giao trách nhiệm cho UBND cấp xã kiểm tra, thống kê diện tích thực hiện chuyển đổi, báo cáo UBND huyện theo dõi, chỉ đạo;

- Quy định cụ thể tiêu chí về quy mô diện tích của vùng sản xuất trồng trọt tập trung, tạo điều kiện khuyến khích các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, cung ứng nguyên vật liệu đầu vào cũng như tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tạo ra chuỗi giá trị sản xuất khi chuyển đổi;

- Quy định cụ thể về việc chuyển đổi, cải tạo đối với diện tích đất lúa nằm xen kẽ trong khu dân cư để chuyển sang cây trồng cạn khác;

- Hiện nay chi phí công lao động cao, lực lượng lao động nông thôn chủ yếu là người lớn tuổi, do vậy cần có chính sách hỗ trợ kinh phí phù hợp để tạo động lực cho việc thực hiện chuyển đổi đạt hiệu quả hơn;

- Tăng cường xúc tiến thương mại, tìm thị trường xuất khẩu ổn định nhằm tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

**II. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030** (Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

1. Hiện trạng đất trồng lúa

Hiện trạng đất trồng lúa đến năm 2020: 41.898,87 ha. Trong đó:

+ Đất trồng 2 vụ lúa: 38.668,37 ha.

+ Đất trồng 1 vụ lúa: 3.230,5 ha.

2. Nhu cầu chuyển đổi

Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 là: 5.989,85 ha; trong đó:

+ Chuyển đổi trên đất 2 vụ lúa: 3.938,88 ha;

+ Chuyển đổi trên đất 1 vụ lúa: 2.050,97 ha.

Cụ thể như sau:

a) Nhu cầu chuyển sang trồng cây hàng năm: 5.278,76 ha. Trong đó:

- Chuyển sang trồng cây hàng năm giai đoạn 2021 - 2025: 4.111,66 ha (Gồm: Chuyển từ đất 2 vụ lúa: 3.051,14 ha; chuyển từ đất 1 vụ lúa: 1.060,52 ha).

- Định hướng đến 2030: 1.167,1 ha (Gồm: Chuyển từ đất 2 vụ lúa: 751,5 ha; chuyển từ đất 1 vụ lúa: 415,6 ha).

b) Nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây lâu năm: 707,29 ha. Trong đó:

- Chuyển sang trồng cây lâu năm giai đoạn 2021 - 2025: 493,49 ha (Gồm: Chuyển từ đất 2 vụ lúa: 87,74 ha; chuyển từ đất 1 vụ lúa: 405,75 ha).

- Định hướng đến 2030: 213,8ha (Gồm: Chuyển từ đất 2 vụ lúa: 48,5 ha; chuyển từ đất 1 vụ lúa: 165,3 ha).

c) Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa: 3,8ha (chuyển từ đất 1 vụ lúa).

Kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

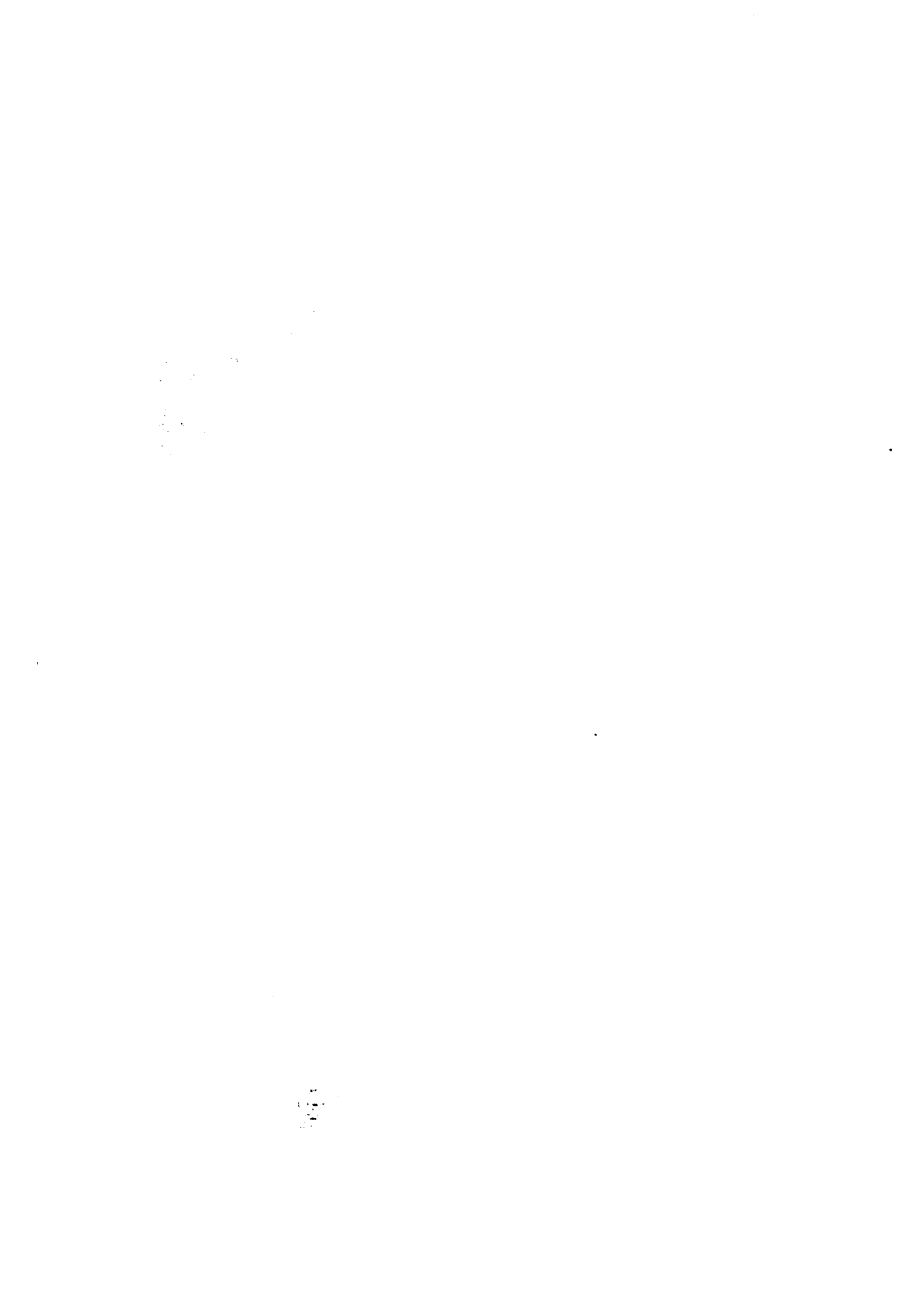
**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh417).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bính**



**Phụ lục 1:**  
**DIỆN TÍCH CHUYỂN ĐỔI TỪ ĐẤT LÚA SANG TRỒNG CÂY TRỒNG KHÁC HÀNG NĂM**

(Kèm theo Báo cáo số 98 /BC-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Năm	Tổng dự toán thực hiện (ha)	Diện tích chuyển đổi sang từng loại cây (ha)													
		Ngô	Lạc	Ớt	Rau các loại	Đậu các loại	Mía	Mỳ	Cỏ chăn nuôi	Khoai lang	Chuối	Dưa hấu	Mè	Cây khác	Cây lâu năm
2017	1.780,747	563,527	467,65	338,77	184,57	43,05	54,78	3,2	52,15	0,1	0,5	28	22,7	21,75	18,5
2018	873,790	281,08	353,925	11,13	77,97	16,2	10,71	27,88	29,635				3	62,26	5
2019	632,370	161,11	271,41		70,61	41,38	11,8	8,1	43,31	1,6			0,2	22,85	29,63
Đông xuân 2019 - 2020	174,80	32,0	43,5	0,0	38,0	11,5	8,7	5,4	26,6					9,1	13,5
<b>Tổng</b>	<b>3.528,337</b>	<b>1037,717</b>	<b>1136,485</b>	<b>349,9</b>	<b>371,15</b>	<b>112,13</b>	<b>85,99</b>	<b>44,58</b>	<b>151,695</b>	<b>1,7</b>	<b>0,5</b>	<b>28</b>	<b>25,9</b>	<b>115,96</b>	<b>66,63</b>

Trong đó: + Cây hàng năm: 3.461,707ha;  
+ Cây lâu năm: 66,63ha





**Phụ lục 2:**  
**BẢN ĐĂNG KÝ**  
**KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT**  
**TRỒNG LÚA GIAI ĐOẠN 2021- 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Báo cáo số **98** /BC-UBND ngày **16** /6/2020  
★ của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Loại cây trồng/thủy sản chuyển đổi	Diện tích đất trồng lúa chuyển đổi giai đoạn 2021-2025				
		Tổng	Đất 3 vụ lúa	Đất 2 vụ lúa	Đất 1 vụ lúa	...
1	Hiện trạng đất trồng lúa đến năm 2020 của địa phương	41.898,87	0	38.668,37	3.230,50	
2	<b>Nhu cầu chuyển đổi</b>	<b>5.989,85</b>	<b>0</b>	<b>3.938,88</b>	<b>2.050,97</b>	
a	Chuyển sang trồng cây hàng năm	5.278,76	0	3.802,64	1.476,12	
	<i>Năm 2021</i>	836,77	0	637,07	199,7	
	<i>Năm 2022</i>	781,78	0	595,28	186,5	
	<i>Năm 2023</i>	818,97	0	614,87	204,1	
	<i>Năm 2024</i>	817,09	0	593,57	223,52	
	<i>Năm 2025</i>	857,05	0	610,35	246,7	
	<i>Định hướng đến 2030</i>	1.167,1	0	751,5	415,6	
b	Chuyển sang trồng cây lâu năm	707,29	0	136,24	571,05	
	<i>Năm 2021</i>	129,25	0	17,9	111,35	
	<i>Năm 2022</i>	96,35	0	20,45	75,9	
	<i>Năm 2023</i>	85,45	0	14,65	70,8	
	<i>Năm 2024</i>	77,4	0	15,6	61,8	
	<i>Năm 2025</i>	105,04	0	19,14	85,9	
	<i>Định hướng đến 2030</i>	213,8	0	48,5	165,3	
c	Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	3,8	0	0	3,8	
	<i>Năm 2021</i>	1,8	0	0	1,8	
	<i>Năm 2022</i>	1	0	0	1	
	<i>Năm 2023</i>	1	0	0	1	
	<i>Năm 2024</i>	0	0	0	0	
	<i>Năm 2025</i>	0	0	0	0	

J.